

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 294/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 11 - 2023

Về việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Hoàng Văn Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Trúc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2023/QĐXX - ST ngày 17/10/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Văn L, sinh năm 1980

Địa chỉ: xóm H, xã S, huyện Đ, tỉnh N. Có mặt.

Bị đơn: Võ Thị Huyền T, sinh năm 1989

Địa chỉ: xóm H, xã S, huyện Đ, tỉnh N. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 13 tháng 10 năm 2023 của nguyên đơn anh Võ Văn L trình bày: anh Võ Văn L và chị Võ Thị Huyền T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Đến tháng 5/2022 anh Lan đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, sau khi về nước thì cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt, chị Trang cho rằng vợ chồng không còn tình cảm

với nhau, anh cố gắng hòa giải níu kéo nhưng không được, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng nặng nề, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Lan yêu cầu được ly hôn với chị Trang.

Về con chung: Theo anh Võ Văn L trình bày: Quá trình chung sống giữa anh Lan và chị Trang có 02 người con chung tên là Võ Văn Anh Đức, sinh ngày 01/01/2014 và cháu Võ Thùy Dương, sinh ngày 14/01/2017. Nay ly hôn anh Lan có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên thỏa thuận.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: anh Lan trình bày vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21 tháng 10 năm 2023 của bị đơn chị Võ Thị Huyền T trình bày:

Chị Trang và anh Lan kết hôn với nhau năm 2022, nay anh Lan làm đơn ly hôn chị Trang không đồng ý mà đề nghị Tòa án xem xét theo quy định pháp luật

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng, chị Trang và anh Lan có 02 người con chung như anh Lan trình bày, nếu giải quyết ly hôn, bản thân chị Trang có nguyện vọng nuôi cháu Võ Văn Anh Đức vì hiện tại chị Trang đang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đức và cháu Đức có nguyện vọng được ở với mẹ.

Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Theo chị Trang trình bày: vợ chồng chị Trang và anh Lan quá trình chung sống vợ chồng tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trang có nguyện vọng không tham gia hoà giải và đơn đề nghị Tòa án xử vắng mặt bị đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và chấp hành pháp luật những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 28, điểm a khoản 35, điều 39, điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tuyên xử:

+ Về hôn nhân: Xử cho anh Võ Văn L được ly hôn với chị Võ Thị Huyền T

+ Về con chung: Giao cho cho chị Võ Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung chung tên là Võ Văn Anh Đức, sinh ngày 01/01/2014 và và giao cho anh Võ Văn L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu cháu Võ Thùy Dương, sinh ngày 14/01/2017 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Các bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+ Về án phí: Buộc nguyên đơn anh Võ Văn L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Võ Văn L yêu cầu giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, bị đơn chị Võ Thị Huyền T cư trú tại xóm Hiệp Hòa, xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 5 điều 28 và khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Võ Thị Huyền T đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Võ Thị Huyền T

[2]. Về quan hệ hôn nhân: anh Võ Văn L và chị Võ Thị Huyền T kết hôn vào ngày 07/5/2013, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, không vi phạm các điều kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Võ Văn L và Võ Thị Huyền T thời gian đầu chung sống hạnh phúc với nhau, sau khi anh Lan đi xuất khẩu lao động nước ngoài về thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đời sống chung lạnh nhạt, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, do đó mâu thuẫn đời sống chung và tình cảm vợ chồng gì không còn nữa nên anh Lan yêu cầu được ly hôn với chị Trang.

Theo công văn số 90/CV-UBND ngày 22/11/2023 của Ủy ban nhân xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương cung cấp: Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh Lan và chị Trang không nộp đơn hòa giải tại địa phương nên không nắm rõ, về yêu cầu

giải quyết ly hôn và nuôi con chung đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét thấy giữa vợ chồng anh Lan và chị Trang đời sống chung mâu thuẫn kéo dài, không có hạnh phúc, quan hệ tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Lan được ly hôn với chị Trang là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh Lan và chị Trang có 02 người con chung chung tên là Võ Văn Anh Đ, sinh ngày 01/01/2014 và cháu Võ Thùy D, sinh ngày 14/01/2017. Nay ly hôn anh Lan có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và chị Trang có nguyện vọng nuôi cháu Võ Văn Anh Đ vì cháu Đ hiện nay đang do chị Trang đang trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục và anh Lan và chị Trang không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, Anh Lan và chị Trang nguyện vọng nuôi con và cả hai người có thu nhập ổn định lương tháng trên 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), có chỗ ở và điều kiện chăm sóc nuôi con chung sau khi ly hôn. Do vậy việc giao nuôi con chưa thành niên cho người nào trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào điều kiện chăm sóc chung như chỗ ở, thu nhập cá nhân và ổn định tâm lý cho các cháu cũng như điều kiện sinh hoạt học tập cho con chưa thành niên, hiện tại con chung chung tên là Võ Văn Anh Đ, đang ở cùng với chị Võ Thị Huyền T và cháu Võ Thùy D đang ở với bố Võ Văn L. Do đó cần giao cho mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp và nguyện vọng của con chung. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Võ Văn L và chị Võ Thị Huyền T tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu giải quyết. Nên không xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ vào điều 147, khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án cần buộc Võ Văn L ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân gia đình và khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật

tổ tụng dân sự; Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Văn L

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Võ Văn L được ly hôn với chị Võ Thị Huyền T

2. *Về con chung*: Giao cho chị Võ Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung chung Võ Văn Anh Đ, sinh ngày 01/01/2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và giao cho anh Võ Văn L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung Võ Thùy D, sinh ngày 14/01/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Lan và chị Trang không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung thực hiện theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

3. *Về tài sản chung và các khoản nợ chung*: Anh Võ Văn L và chị Võ Thị Huyền T không yêu cầu giải quyết. Nên không xét.

4. *Về án phí*: Buộc anh Võ Văn L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số 0003850 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Anh Võ Văn L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

